

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
PHƯỜNG ĐẬU LIÊU**  
Số: 566 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
Đậu Liêu, ngày 28 tháng 11 năm 2022

## **QUYẾT ĐỊNH**

**V/v phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình  
Cải tạo nhà hội trường và các hạng mục phụ trợ UBND phường Đậu Liêu**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về việc hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình; số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;*

*Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: Số 07/2020/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định một số nội dung về quản lý, thực hiện dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; số 28/2021/QĐ-UBND ngày 22/6/2021 Ban hành quy định phân cấp một số nội dung về công tác thẩm định, tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;*

*Căn cứ Nghị Quyết số 28/2022/NQ-HĐND ngày 03/10/2022 của HĐND phường Đậu Liêu về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng các công trình trên địa bàn phường Đậu Liêu dự kiến thực hiện trong năm 2022;*

*Căn cứ Văn bản số 367/BCTĐ - QLĐT ngày 18/11/2022 của Phòng Quản lý đô thị thị xã Hồng Lĩnh về việc Thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo nhà hội trường và các hạng mục phụ trợ UBND phường Đậu Liêu, thị xã Hồng Lĩnh.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình:**  
Cải tạo nhà hội trường và các hạng mục phụ trợ UBND phường Đậu Liêu, thị xã Hồng Lĩnh; với những nội dung chủ yếu sau:

1. Tên công trình: Cải tạo nhà hội trường và các hạng mục phụ trợ UBND phường Đậu Liêu, thị xã Hồng Lĩnh

2. Chủ đầu tư: UBND phường Đậu Liêu.

3. Mục tiêu đầu tư:

Cải tạo một số hạng mục thiết yếu bị hư hỏng nhằm đảm bảo cơ sở vật chất cho cán bộ, công chức để phục vụ cho quá trình hoạt động cũng như làm việc với Nhân dân; đồng thời góp phần xây dựng cơ quan, công sở văn minh, xanh, sạch, đẹp.

5. Nội dung, quy mô đầu tư:

5.1. Cải tạo nhà hội trường:

- Đục phá 30% diện tích vữa trát tường, cột, dầm, sàn bị bong và gia trát lại bằng vữa xi măng M75, dày 1,5cm; cạo bỏ 70% diện tích vữa trát tường, cột, dầm, sàn còn lại; sơn toàn bộ nhà bằng sơn màu 3 nước; phá bỏ toàn bộ lớp nền, lát nền bằng gạch Ceramic 600x600mm; tam cấp lát đá Granit tự nhiên; hệ thống cửa đi và cửa sổ làm bằng khung nhôm hệ, kính dày 6,38mm; hoa sắt bảo vệ sử dụng thép hộp mạ kẽm 15x15mm sơn tĩnh điện.

- Phần mái: Thay mới toàn bộ phần tôn lợp mái bằng tôn sóng mạ kẽm dày 4,5mm; thay mới 20% khối lượng xà gò thép C100x50; trần bằng tấm nhựa thông minh. Vệ sinh và chống thấm sê nô bằng khò nóng giấy dầu. Thoát nước mái bằng ống nhựa PVC D76.

- Hệ thống cấp điện: Thay mới toàn bộ hệ thống điện; hệ thống dây điện dùng loại dây CU/PVC luồn trong ống nhựa với các loại dây 2x1,5mm<sup>2</sup>, 2x2,5mm<sup>2</sup>, 2x4mm<sup>2</sup>, 2x6mm<sup>2</sup> và 2x10mm<sup>2</sup> cấp điện cho các phụ tải như đèn chiếu sáng, quạt trần, điều hòa, công tắc, ổ cắm.

- Chống sét: Thay mới hệ thống chống sét; sử dụng kim thu sét Ø20 dài 1,0m; dây dẫn sét bằng thép tròn Ø12; dây nối đất bằng thép tròn Ø16 được chôn sâu 0,9m so với mặt đất tự nhiên, cọc nối đất bằng thép L63x63x6 dài 2,5m, liên kết hệ thống chống sét thực hiện bằng hàn điện, chiều dài mỗi hàn tối thiểu 10cm; yêu cầu điện trở nối đất  $R_{nd} \leq 10\Omega$ .

- Hệ thống phòng cháy và chữa cháy: Thay mới dụng cụ, thiết bị và bố trí theo quy định.

5.2. Các hạng mục phụ trợ:

5.2.1. Nhà vệ sinh:

a. Giải pháp kiến trúc: Quy mô 1 tầng với kích thước 9,6m x 3,2m; chiều cao công trình tính từ cốt nền (cốt ± 0.00) là 3,80m, cốt nền cao hơn cốt sân 0,3m; tầng 1 cao 3,3m; bố trí công năng sử dụng có 03 phòng, gồm 02 phòng vệ sinh và 01 phòng tắm.

b. Giải pháp kết cấu:

- Phần móng: Móng trụ bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M200; móng tường xây đá học vữa xi măng M75 kết hợp giằng bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M200; lót nền và móng bằng bê tông đá 4x6 M100, dày 10cm; tôn nền móng bằng đất đắp K90.

- Phần thân, mái: Nhà có kết cấu hệ khung, dầm, giằng, sàn bằng bê tông cốt thép liền khối đá 1x2 M200; tường xây bằng gạch đặc không nung vữa xi măng M75, dày 0,22cm.

c. Giải pháp hoàn thiện:

- Tường, dầm, sàn và cột trát vữa xi măng M75, sơn màu 3 nước; nền lát gạch Ceramic 600x600mm chống trơn; tường ốp gạch Ceramic 300x600mm; vách ngăn trong phòng vệ sinh bằng tấm Compact; hệ thống cửa đi và cửa sổ làm bằng khung nhôm hệ, kính dày 6,38mm.

- Hệ thống cấp điện: Hệ thống dây điện dùng loại dây CU/PVC luồn trong ống nhựa với các loại dây 2x1,5mm<sup>2</sup> và 2x2,5mm<sup>2</sup> cấp điện cho các phụ tải như đèn chiếu sáng, quạt trần, công tắc, ổ cắm.

- Hệ thống cấp, thoát nước và thiết bị vệ sinh: Được lắp đặt đồng bộ đảm bảo yêu cầu sử dụng.

- Bể trữ hoại: Gồm 03 ngăn bằng ống bê tông cốt thép loại D1500 và D1200.

5.2.2. Nhà kho:

a. Giải pháp kiến trúc: Quy mô 1 tầng với kích thước 7,2m x 5,4m; chiều cao công trình tính từ cốt nền (cốt ± 0.00) là 4,80m, cốt nền cao hơn cốt sân 0,45m; tầng 1 cao 3,6m; bố trí công năng sử dụng có 02 phòng.

b. Giải pháp kết cấu:

- Phần móng: Móng trụ bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M200; móng tường xây đá học vữa xi măng M75 kết hợp giằng bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M200; lót nền và móng bằng bê tông đá 4x6 M100, dày 10cm; tôn nền móng bằng cát.

- Phần thân: Nhà có kết cấu hệ khung, dầm, giằng, sàn bằng bê tông cốt thép liền khối đá 1x2 M200; tường xây bằng gạch đặc không nung vữa xi măng M75, dày 0,22cm.

- Phần mái: Lợp tôn sóng mạ kẽm dày 0,42mm kết hợp xà gồ thép hộp mạ kẽm 50x100x2mm; tường thu hồi xây bằng gạch đặc không nung vữa xi măng M75.

c. Giải pháp hoàn thiện:

- Tường, dầm, sàn và cột trát vữa xi măng M75, sơn màu 3 nước; nền lát gạch Ceramic 600x600mm; tường ốp gạch Ceramic 300x600mm; hệ thống cửa đi bằng khung thép kết hợp tấm tôn dày 2mm.

- Hệ thống cấp điện: Hệ thống dây điện dùng loại dây CU/PVC luồn trong ống nhựa với các loại dây 2x1,5mm<sup>2</sup> và 2x2,5mm<sup>2</sup> cấp điện cho các phụ tải như đèn chiếu sáng, quạt trần, công tắc, ổ cắm.

5.2.3. Mương thoát nước: Xây mới 111,5m mương thoát nước có kích thước BxH=0,7x0,7m và 58,3m mương thoát nước có kích thước BxH=0,4x0,4m; thành mương xây bằng gạch đặc không nung vữa xi măng M75, dày 22cm; trát thành

mương bằng vữa xi măng M75; lót đáy mương bằng bê tông đá 4x6 M100, dày 10cm; tấm đan bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M200.

5.2.4. Sân: Lát gạch có diện tích  $S=610m^2$  với các lớp kết cấu từ trên xuống dưới như sau: Lớp gạch Terazzo 400x400x50mm; lớp vữa xi măng M75, dày 3cm; lớp bê tông đá 2x4 M150, dày 10cm; lớp bạt lót và lớp đất tự nhiên.

5.2.5. Hàng rào:

a. Hàng rào đoạn 1-2, 3-4-5-6: Xây mới hàng rào có chiều dài 97,15m; theo chiều dài cứ 3m bố trí 1 trụ; thân, trụ hàng rào xây bằng gạch đặc không nung vữa xi măng M75; móng hàng rào xây đá hộc vữa xi măng M50; giằng hàng rào bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M200; trát hàng rào bằng vữa xi măng M75; sơn toàn bộ hàng rào bằng sơn màu 3 nước.

b. Hàng rào đoạn 9-10 (giữ nguyên móng hàng rào): Có chiều dài 80,86m; theo chiều dài cứ 3m bố trí 1 trụ; thân, trụ hàng rào xây bằng gạch đặc không nung vữa xi măng M75; giằng hàng rào bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M200; trát hàng rào bằng vữa xi măng M75; sơn toàn bộ hàng rào bằng sơn màu 3 nước.

6. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty TNHH Sinh Cường Thịnh.

7. Chủ nhiệm lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: KS. Lê Kinh Khôi.

8. Phương án xây dựng: Thực hiện 1 bước lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật kèm theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, tổng dự toán

9. Loại, cấp công trình: Dự án nhóm C; công trình dân dụng, cấp III.

10. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư: Theo quy định hiện hành.

11. Tổng mức đầu tư: 3.600.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba tỷ, sáu trăm triệu đồng ./.*).

- Chi phí xây dựng:	2.993.927.000	đồng
- Chi phí quản lý dự án:	103.171.000	đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	276.090.000	đồng
- Chi phí khác:	26.225.000	đồng
- Chi phí dự phòng:	200.587.000	đồng

12. Nguồn vốn và cơ cấu vốn dự kiến:

Ngân sách cấp trên hỗ trợ, ngân sách phường và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác.

13. Hình thức quản lý dự án: Công ty TNHH Sinh Cường Thịnh là đơn vị QLDA.

14. Hình thức thực hiện dự án: Ủy ban nhân dân phường Đạ Liêu xem xét, lựa chọn nhà thầu theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước

15. Thời gian thực hiện: Khởi công, hoàn thành công trình trong năm 2022-2023.

16. Các nội dung khác: Chủ đầu tư tổ chức thực hiện xây dựng công trình theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Văn phòng cấp ủy chính quyền phường; Công chức Tài chính – Kế toán, Địa chính – Xây dựng và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như điều 2;
- Chủ tịch, các PCT UBND phường;
- Lưu: VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Thái Lương